

Số: 17/NQ-HĐND

Mường Ảng, ngày 21 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030, xã Mường Ảng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG ẢNG
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn 1591/STC-TH về việc rà soát, hoàn thiện dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 28-TB/ĐU ngày 18/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Mường Ảng về chủ trương đối với một số nội dung trình của UBND xã tại kỳ họp thứ 4;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27/10/2025 về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, xã Mường Ảng; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 30/10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, xã Mường Ảng với tổng nhu cầu là 646.542 triệu đồng/24 dự án (Có biểu số 01 kèm theo nghị quyết này), cụ thể:

1. Vốn ngân sách địa phương: 177.542 triệu đồng/08 dự án, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương tỉnh quản lý là 103.042 triệu đồng/05 dự án lồng ghép vốn NSDP huyện quản lý (trong đó: Chuyển tiếp 02 dự án từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 với nhu cầu vốn là 3.042 triệu đồng; 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 với nhu cầu vốn là 100.000 triệu đồng; 01

dự án đề nghị đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030).

- Vốn ngân sách địa phương huyện quản lý là 74.500 triệu đồng/03 dự án (trong đó: 02 dự án trong giai đoạn 2026-2030 giữ nguyên theo NQ số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh với nhu cầu vốn là 34.500 triệu đồng (lồng ghép 70% vốn NSDP tỉnh quản lý); 01 dự án đề nghị đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030; 01 danh mục dự án đề nghị bổ sung so với NQ số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh với nhu cầu vốn là 40.000 triệu đồng).

(Có biểu số 02 kèm theo)

2. Vốn ngân sách Trung ương: 350.000 triệu đồng/01 dự án (Có biểu số 03 chi tiết kèm theo).

3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 127.000 triệu đồng/15 dự án. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 35.500 triệu đồng/07 dự án
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 73.000 triệu đồng/04 dự án
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 18.500 triệu đồng/04 dự án.

(Có biểu số 04 kèm theo nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, xã Mường Ảng gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã Mường Ảng thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mường Ảng khoá I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tô Trọng Thiện

TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 17 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Mường Ảng)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	 Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch đầu tư 5 năm giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG SỐ:										
A	Vốn ngân sách nhà nước									
I	Vốn ngân sách địa phương									
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSĐP (theo tiêu chí QĐ 26/2020/QĐ-TTg)					24	654.542	654.542	0	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất									
3	Vốn xổ số kiến thiết									
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSĐP									
II	Vốn Ngân sách trung ương					1	350.000	350.000	0	
1	Vốn trong nước					1	350.000	350.000		
2	Vốn nước ngoài									
III	Vốn Chương trình MTQG					15	127.000	127.000	0	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					7	35.500	35.500		

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	 Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Dự kiến kế hoạch đầu tư 5 năm giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:				
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững					4	73.000	73.000				
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					4	18.500	18.500				
B	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật											

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Mường Ảng)

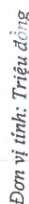


Đơn vị tính: Triệu đồng																				
STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện				Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư						Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Năm dự án	Địa điểm XD	Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT theo NQ200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh		TMĐT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó		Thanh toán nợ XDCB		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Thu hồi các khoản ứng trước				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
TỔNG CỘNG:																				
A	Ngân sách cấp tỉnh quản lý							545.100	135.759	90.000	69.000	77.611	14.417	103.042	0	0				
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030							375.100	17.259	0	0	77.611	14.417	3.042	0	0				
1.1	Hồ chứa nước Ấng Càng	B	Xã Ấng Càng	2009	2026			335.300	9.299			39.251	7.697	1.602			DA đã hoàn thành và đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán nhưng còn thiếu vốn	DA chuyển tiếp GP 21-25 sang GP 26-30		
1.2	Kế báo về khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tím Tộc thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II)	C	TT Mường Ảng	2022	2024			39.800	7.960			38.360	6.720	1.440			DA đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn	DA chuyển tiếp GP 21-25 sang GP 26-30		
II	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							170.000	118.500	90.000	69.000	0	0	100.000	0	0				
1	Hệ thống đường giao thông và công trình trên tuyến các trục đường nội thị trung tâm xã Mường Ảng	B	Xã Mường Ảng	2026	2030	Trục đường nội thị 16,5m TDP4 đi TDP1, L= 170m và đường nội thị 9m, L=190m đoạn cạnh TTCT, trường MN Hoa Hồng; đoạn từ TDP6 đi TDP5, L=200m; Nâng cấp mặt đường, vỉa hè đường nội thị trục 42m; các tuyến đường nội thị theo quy hoạch		100.000	70.000	70.000	49.000			49.000			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới, đồng thời điều chỉnh TMĐT do cắt giảm quỹ mở tuyến đường 32m	Lồng ghép 30% vốn NSDP xã quản lý		
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đường từ TDP6 đi TDP1	C	Xã Mường Ảng	2026	2030	Nâng cấp vỉa hè gạch Bloc màu đỏ + rãnh thoát nước BTCT L=1km				20.000	20.000			20.000			Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đã xuống cấp, cần được đầu tư xây dựng	DA bổ sung so với NQ200/NQ-HĐND		
3	Sân vận động xã Mường Ảng	C	Xã Mường Ảng	2026	2030	S= 2,4ha sức chứa dưới 2.000 chỗ ngồi; Đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục		45.000	31.000					31.000			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới	Lồng ghép 30% vốn NSDP xã quản lý		
*	Dự án đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm dự án	Thời gian thực hiện		Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư								Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT theo NQ200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh		TMDT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
1	Kẻ chống sạt lở và bảo vệ đất nông nghiệp khu vực bản Bó Mây, xã Mường Ảng (xã Ảng Nưa cũ)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
1	Kẻ chống sạt lở và bảo vệ đất nông nghiệp khu vực bản Bó Mây, xã Mường Ảng (xã Ảng Nưa cũ)				2026	2030	Kẻ bảo vệ đất nông nghiệp bản Bó Mây; Kê hai bên bờ suối L=2km; diện tích bảo vệ 10ha	25.000	17.500									DA chưa thực sự cấp thiết đầu tư trong giai đoạn 2026-2030			
B	Nghân sách cấp xã quản lý								210.000	141.000	70.000	21.000	0	0	74.500	0	0				
I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 giữ nguyên theo NQ số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh								170.000	101.000	70.000	21.000	0	0	34.500	0	0				
1	Hệ thống đường giao thông và công trình trên tuyến các trục đường trung tâm xã Mường Ảng				2026	2030	Trục đường nội thị 16,5m TDP4 đi TDP1, L= 170m và đường nội thị 9m, L=190m đoạn cạnh TTCT, trường MN Hoa Hồng, đoạn từ TDP6 đi TDP5, L=200m; Nâng cấp mặt đường, vỉa hè đường nội thị trục 42m; các tuyến đường nội thị theo quy hoạch	100.000	70.000	70.000	21.000				21.000			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới; đồng thời điều chỉnh TMDT do cắt giảm quỹ mô tuyến đường 32m	Lồng ghép 70% vốn NSDP xã quản lý		
2	Sân vận động xã Mường Ảng				2026	2030	S = 2,4ha sức chứa dưới 2.000 chỗ ngồi. Đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục	45.000	13.500						13.500			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới	Lồng ghép 70% vốn NSDP xã quản lý		
*	Dự án đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																				
1	Kẻ chống sạt lở và bảo vệ đất nông nghiệp khu vực bản Bó Mây, xã Mường Ảng (xã Ảng Nưa cũ)				2026	2030	Kẻ bảo vệ đất nông nghiệp bản Bó Mây; Kê hai bên bờ suối L=2km; diện tích bảo vệ 10ha	25.000	17.500									DA chưa thực sự cấp thiết đầu tư trong giai đoạn 2026-2030			
IV	Danh mục dự án để nghị bổ sung so với NQ số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh								40.000	40.000	0	0	0	0	40.000	0	0				

STT	Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Thời gian thực hiện		Năng lực thiết kế			Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư						Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú	
			Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17							
															TMDT theo NQ200/NQ-HBND ngày 04/11/25 của HBND tỉnh	TMDT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: vốn NSDP
																Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
1			2	3	4	5	6	7										18	19		
1	Năng cấp mở rộng đường giao thông đoạn từ ngã ba TDPI đi tru sở UBND xã Ang Nưn (cũ)			Xã Mưong Ang	2026	2030	Đường cấp 5 MN: L = 2,5Km + hệ thống thoát nước hoàn chỉnh đoạn qua khu dân cư		40.000	40.000						40.000			Đây là tuyến giao thông huyết mạch phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, trao đổi hàng hóa của người dân, từ trung tâm thị trấn Mưong Ang cũ đến các bản thuộc xã Ang Nưn cũ. Hiện trạng mặt đường nhỏ hẹp, xuống cấp nghiêm trọng, xuất hiện nhiều vị trí rạn nứt, bong tróc, hệ thống thoát nước dọc chưa được đầu tư		

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 17 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Mường Ảng)



STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện		Nội dung thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bỏ từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
				Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I. LĨNH VỰC GIAO THÔNG																
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030							350.000	350.000	0	0	350.000	0	0		
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030															
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2026-2030							350.000	350.000	0	0	350.000	0	0		
								350.000	350.000	0	0	350.000	0	0		
2.1	Xây dựng kênh tưới nước từ Hồ Ấng Càng	B	Xã Ấng Càng	2026	2030	Tổng chiều dài tuyến ống chính và tuyến ống nhánh dự kiến là: 81,0 km. Trong đó:- Đường ống chính: L = 1,3km, kết cấu bằng ống thép D=1200, chiều dày 10mm (kể cả công trình trên tuyến), Lưu lượng thiết kế đầu tuyến ống Qtk = 0,92m3/s; công trình trên tuyến gồm hồ van chia nước, mô nèo, hồ van xả cần, xả khí, trụ đỡ ống và xi phòng; phông. - Đường ống Hữu (đi xã Ấng Trữ), có dài L = 14,5km; Kết cấu bằng ống ống HDPE có đường kính từ D=710mm về D = 250mm, áp lực PN6 - PN10; Lưu lượng thiết kế đầu tuyến ống Qtk=0,214m3/s; Các công trình trên tuyến gồm: Hồ van chia nước, mô nèo, hồ van xả cần, xả khí, trụ đỡ ống và xi phòng; Đường ống Tả (đi xã Ấng Nưa), có chiều dài L= 15,2 Km; Kết cấu bằng ống nhựa HDPE có đường kính từ D =710mm thu dẫn về D = 250mm, áp lực PN6 - PN10; Lưu lượng thiết kế đầu tuyến ống Qtk=0,396m3/s; Các công trình trên tuyến gồm: Hồ van chia nước, mô nèo, hồ van xả cần, xả khí, trụ đỡ ống và xi phòng; Đường ống nhánh có tổng chiều dài L = 50km, kết cấu bằng ống nhựa HDPE có đường kính từ D=225mm thu dẫn về D=90mm, công trình trên nhánh.	350.000	350.000			350.000					

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQC GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Mường Áng)

Đơn vị tính: Triệu đồng																			
STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện			Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư						Lũy kế vốn bỏ ra từ khởi công đến hết năm 2025			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT theo NQ200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh			TMĐT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó								
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Thu hồi các khoản lãi trước	Thanh toán nợ XDCB							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
TỔNG CỘNG																			
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																		
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030																		
II	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030																		
II.1	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2026-2030																		
a)	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt							0	0	25.000	25.000	0	0	0	0	0			
a.1)	Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất							0	0	25.000	25.000	0	0	0	0	0			
1	Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất							0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2	Hỗ trợ nhà ở							0	0	0	0	0	0	0	0	0			
a.2)	Hỗ trợ nước sinh hoạt							0	0	0	0	0	0	0	0	0			
b)	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư							0	0	0	0	0	0	0	0	0			
c)	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc							32.500	32.500	35.500	35.500	0	0	35.500	0	0			
c.1)	Đầu tư CSHT							32.500	32.500	35.500	35.500	0	0	35.500	0	0			
*	Danh mục đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030																		
I	Quy hoạch chung xã Mường Áng	C		Xã Mường Áng	2030			0	0	1.500	1.500			1.500			Bổ sung dự án Quy hoạch xã Mường Áng nhằm kết nối với quy hoạch đã có của khu trung tâm xã và xã Ang Cang (cũ), Ang Nua (cũ), đồng thời phù hợp với định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã mới	Đã bổ sung kế hoạch NQ200/NQ-HĐND	

STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện			Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư						Lấy kế vốn bố trí từ khi công đến hết năm 2025			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT theo NQ200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh			TMDT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó								
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
2	Quy hoạch chi tiết xã Mường Ang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Lập quy hoạch chi tiết xã Mường Ang (Khu trung tâm xã Ang Nua và Ang Cang cũ, Khu vực Hồ Ang Cang)		0	0	2.000	2.000			2.000			Quy hoạch chi tiết xã Mường Ang nhằm bổ sung quy hoạch chi tiết các khu trung tâm xã Ang Cang (cũ), xã Ang Nua (cũ), dự kiến công đồng bản Mánh Đanh để hoàn thiện quy hoạch chi tiết tổng thể của xã mới	DA bổ sung số với NQ200/NQ-HĐND	
3	Kênh tưới ứng canh đồng thuộc các bản Bô Mây, bản Mên, bản Cù, bản Lẻ, xã Mường Ang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Tuyến kênh có chiều dài L= 1,6 km, Két cầu BTCT và các công trình trên tuyến				4.000	4.000			4.000			Hiện tại hệ thống tưới nước vùng sản xuất nông nghiệp chính của người dân thuộc các bản Bô Mây, bản Mên, bản Cù, bản Lẻ, xã Mường Ang là kênh đất thủ tưới thừa từ tuyến đường BT nội bản Bô Mây và các thửa ruộng cạnh tác, tuy nhiên hệ thống kênh đất thương xuyên bị bồi lấp vào mùa mưa lũ. Để đảm bảo nhân dân ổn định canh tác cần đầu tư nâng cấp hệ thống kênh tưới nước hợp lý nhằm giải quyết tình trạng thường xuyên bị úng ngập vào mùa mưa lũ qua các năm	DA bổ sung số với NQ200/NQ-HĐND	
4	Xây dựng và nâng cấp các hạng mục phụ trợ và cơ sở hạ tầng tại các trường học Mầm non, tiểu học, THCS Ang Cang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Các hạng mục phụ trợ: Bể nước PCCC, nhà để máy bơm, hệ thống PCCC tại các trường mầm non, tiểu học, và THCS Ang Cang; Sân chơi, nâng cấp, Hệ thống PCCC Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; 02 phòng bộ môn THCS Ang Cang và các hạng mục phụ trợ		14.500	14.500	12.000	12.000			12.000			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới; đồng thời điều chỉnh TMDT do cấu giảm quỹ mô đầu tư một số hạng mục chưa cần thiết để phù hợp với nội dung tại văn bản số 1591/STC-TH ngày 02/7/2025 của Sở T.C tỉnh Điện Biên		
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nội bản thuộc các bản Cò Eñ, Mánh Đanh và Mương Ang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường GTNT C, L = 1,3km; mặt đường BTXM + hệ thống thoát nước hoàn chỉnh				3.500	3.500			3.500					
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội bản Noong Hạng	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Tổng chiều dài 1 = 1,5 km, Đường GTNT cấp C và cấp D, mặt đường BTXM				4.500	4.500			4.500					
7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nội bản thuộc các bản: Bản Giàng, Huổi Sưa, Cò San và Mường Ang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường GTNT C, L = 2,7km; mặt đường BTXM + hệ thống thoát nước hoàn chỉnh				8.000	8.000			8.000					
	Danh mục dự kiến cắt giảm số với Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																		
1	Nhà văn hóa các bản: Hón Sàng, Noong Hạng, bản Giàng, Hồng Sốt, bản Kéo, Hua Nậm, Pá Liêng xã Ang Cang	C	Xã Mường Ang	2026	2030	Xây dựng mới 08 nhà văn hóa: 1.000 chỗ ngồi (Gồm 3 loại: 3 nhà 120 chỗ; 2 nhà 120 chỗ và 3 nhà 80 chỗ) tại các bản Hón Sàng, Noong Hạng, Giàng, Hồng Sốt, Cò San, Kéo, Hua Nậm, Pá Liêng		15.000	15.000	0	0			0				Dự kiến trong năm 2026 thực hiện sắp xếp lại các bản, tổ dân phố do vậy dự án chưa thực sự cấp thiết đầu tư trong giai đoạn 2026-2030	

STT	Danh mục dự án	Xã	Thời gian thực hiện		Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư						Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025			Dự kiến Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT theo NQ200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh		TMĐT để nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				
1	Cải tạo, nâng cấp khu thể thao xã Áng Càng (giai đoạn 2)	Xã Mường Áng	2026	2030	Diện tích S = 5.000m ²		3.000	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	18	19	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững																		
I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							65.000	65.000	23.000	23.000	0	0	73.000	0	0			
A	Danh mục đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030							65.000	65.000	23.000	23.000	0	0	73.000	0	0			
1	Trường tiểu học Mường Áng	Xã Mường Áng	2026	2030	Diện tích xây dựng khoảng 1,2ha, đầu tư xây dựng mới, hoàn thiện đồng bộ			50.000	50.000					50.000			Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới		
2	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ tại Trường THCS Áng Nưa	Xã Mường Áng	2026	2030	Nhà đa năng 300m ² , các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC đồng bộ hoàn chỉnh; bể bơi, mái che bể bơi ngoài trời		9.000	9.000	6.000	6.000				6.000			Điều chỉnh TMĐT giảm do giảm quy mô một số hạng mục để phù hợp với nội dung văn bản số 1591/STC-TH ngày 02/7/2025 của Sở Tài chính		
3	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ tại Trường tiểu học Áng Nưa	Xã Mường Áng	2026	2030	Nhà đa năng 300m ² , các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC đồng bộ hoàn chỉnh		6.000	6.000	4.500	4.500				4.500			Điều chỉnh TMĐT giảm do giảm quy mô một số hạng mục để phù hợp với nội dung văn bản số 1591/STC-TH ngày 02/7/2025 của Sở Tài chính	DA bổ sung so với NQ200/NQ-HĐND	
4	Cải tạo, nâng cấp đường Km37 QL279 đi xã Mường Lạn (đoạn từ bản Hồng Sọt, xã Mường Áng - bản Huổi Lường, xã Mường Lạn).	Xã Mường Áng	2026	2030	Đường cấp 5 MN, dự kiến chiều dài L = 2,5 Km + hệ thống thoát nước hoàn chỉnh				12.500	12.500				12.500					
A	Danh mục dự kiến cắt giảm																		
I	Nâng cấp, cải tạo sân vận động thị trấn Mường Áng	Xã Mường Áng	2026	2030	S = 0,65ha (cải tạo nâng cấp các hạng mục: rãnh thoát nước, đường nội bộ, hàng rào, mặt cỏ nhân tạo, ...)		5.000	5.000									Do sắp xếp đơn hành chính cấp xã mới, do vậy dự án nâng cấp, cải tạo sân vận động thị trấn Mường Áng không còn phù hợp		
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới							21.000	21.000	18.500	18.500	0	0	18.500	0	0			
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030																		
II	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							21.000	21.000	18.500	18.500	0	0	18.500	0	0			
II.1	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2026-2030							21.000	21.000	18.500	18.500	0	0	18.500	0	0			
A	Danh mục đưa vào kế hoạch giai đoạn 2026-2030 so với Nghị quyết 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																		



STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm mã dự án	Thời gian thực hiện		Nội dung thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư/hoạch quyết định đầu tư						Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025				Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030			Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Khởi công (năm)	Hoàn thành (năm)		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT theo QN200/NQ-HĐND ngày 04/11/25 của HĐND tỉnh		TMĐT đề nghị điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						Thu hồi các khoản nợ trước	Thanh toán nợ XDCB			
1			2026	2030		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19		
1	Nâng cấp đường giao thông nội bản xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường giao thông nông thôn (loại C) L = 2,3 km tại các bản Bó Mây và Bản Mới		7.000	7.000	7.000	7.000			7.000				Điêu chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới	Giữ nguyên danh mục		
2	Nâng cấp đường giao thông nội bản Na Luông, Cú Sáng xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường giao thông nông thôn (loại C) L = 2,2 km tại các bản Na Luông, Cú Sáng				4.000	4.000			4.000				Điêu chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới			
3	Nâng cấp đường giao thông nội bản Co Hăm, Tin Tộc xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường giao thông nông thôn (loại C) L = 1,2 km tại các bản Tin Tộc, Co Hăm				2.000	2.000			2.000				Điêu chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên xã mới			
	Danh mục đề nghị bổ sung vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, số với Nghị quyết 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																			
1	Đường nội đồng bản cũ, bản Lạ, bản Cang, xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường GTNT C; L=1,0km; Ngầm tran liên hợp công hợp				5.500	5.500			5.500				5.500	Theo ý kiến đề nghị của Ban thư. trường ban và cư tri bản Lạ, bản Cú, bản Cang (Đường nội đồng, kết hợp đi khu nghĩa địa bản Cú, bản Lạ, bản Cang)		
	Danh mục dự kiến các dự án để nghị cắt giảm so với Nghị quyết 200/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND tỉnh																			
1	Nâng cấp đường giao thông liên bản Tin Tộc - Co Sáng, xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Đường giao thông nông thôn (loại C) L = 2,7 km; giao thông nông thôn tại bản Tin Tộc và bản Co Sáng thuộc xã Mường Ang		6.000	6.000	0	0			0				0	Dự án đã được đầu tư hoàn chỉnh		
2	Nhà văn hóa tại các bản Cú và Mới, xã Mường Ang	Xã Mường Ang	2026	2030	Xây dựng 3 nhà văn hóa tại các bản Na Luông, Cú, và Mới thuộc xã Mường Ang; Mỗi nhà văn hóa 180 chỗ ngồi		8.000	8.000	0	0			0				0	Dự kiến trong năm 2026 thực hiện sắp xếp lại các ban, tổ dân phố do vậy dự án chưa thực sự cấp thiết đầu tư trong giai đoạn 2026-2030		